

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Kỳ họp thứ 20 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo và hồ sơ dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kết quả thẩm tra như sau:

#### A. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

##### I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Sau khi xem xét Báo cáo số 1490/BC-UBND, ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

##### 1. Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Trong 6 tháng đầu năm, nhiều sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội được tổ chức thiết thực, ý nghĩa<sup>1</sup>. Lĩnh vực di sản văn hóa được quan tâm thực hiện, tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện 02 Đề án: “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”; “Bảo tồn, phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024; tổ chức tiếp nhận hiện vật bức tranh “Bác Hồ làm việc tại Pác Bó” của họa sĩ Trịnh Phòng. Công tác bảo vệ, bảo quản, phát huy giá trị của bảo vật quốc gia được tăng cường; thực hiện tốt việc lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; sưu tầm hiện vật phục vụ trưng bày bổ sung tại nhà lưu niệm đồng chí Hoàng Đình Giọng. Hoạt động thể dục thể thao đạt được một số kết quả nổi bật<sup>2</sup>. Công tác đào tạo vận động viên

<sup>1</sup> Chương trình nghệ thuật với chủ đề “Cao Bằng - Hội tụ sắc xuân” đón chào năm mới Xuân Giáp Thìn (Countdown Cao Bằng); Triển lãm ảnh với các chủ đề “Đang bộ tinh Cao Bằng tự hào những chặng đường và thành tựu kinh tế, xã hội tỉnh Cao Bằng”; “Vẻ đẹp miền non nước Cao Bằng”; Lễ hội công bố di sản văn hóa phi vật thể quốc gia nghề dệt thổ cẩm của người Tày và đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh hang Ngườm Găng, Đền Nùng Trí Cao xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

<sup>2</sup> Tham dự 08/10 giải khu vực và toàn quốc, đạt 71 huy chương các loại, đạt 158% kế hoạch giao (29 huy chương vàng, 20 huy chương bạc, 22 huy chương đồng); 01 VĐV được đội tuyển Jujitsu quốc gia triệu tập để tập huấn và tham

thể thao thành tích cao của các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu tỉnh và học sinh năng khiếu nghệ thuật được quan tâm thực hiện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai rộng khắp. Chất lượng ngành du lịch được nâng lên, công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển sản phẩm du lịch tiếp tục được đẩy mạnh, lượng khách du lịch tăng cao so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>...

Tuy nhiên, nguồn lực dành cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch chưa đảm bảo. Việc trùng tu, tôn tạo, quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, nhất là các di tích cấp tỉnh chưa được quan tâm đúng mức, nhiều di tích xuống cấp trầm trọng. Công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức lễ hội còn nhiều bất cập về mật độ, cách thức, chất lượng tổ chức hoạt động. Công tác quy hoạch, quản lý, bảo vệ, khai thác các khu, điểm có tiềm năng du lịch chưa tốt, vẫn còn tình trạng hoạt động du lịch tự phát, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ cảnh quan và mất an toàn cho du khách. Nguồn nhân lực du lịch, nhất là ở cấp huyện, cấp xã còn thiếu, chưa đáp ứng về năng lực chuyên môn. Chưa dành sự quan tâm thỏa đáng đối với công tác gia đình. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hoá, du lịch chưa thật sự hiệu quả<sup>4</sup>.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm chỉ đạo và bố trí nguồn lực để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa đã xuống cấp. Hướng dẫn tổ chức và quản lý hoạt động các lễ hội truyền thống tại địa phương đảm bảo thiết thực, tiết kiệm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và các khu, điểm du lịch tự phát trên địa bàn toàn tỉnh<sup>5</sup>. Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách đặc thù để thu hút các nhà đầu tư chiến lược về phát triển du lịch, hướng tới số hóa trong lĩnh vực, hoạt động du lịch. Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch, du lịch cộng đồng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành. Quan tâm thực hiện hiệu quả công tác gia đình, phát huy vai trò, giá trị của gia đình trong xã hội hiện nay. Cần có giải

---

dự giải vô địch và vô địch trẻ Jujitsu Châu Á tại UAE (đạt 02 HCV, 01 HCB). Tổ chức thành công 03/08 giải thể thao cấp tỉnh (đạt 38% kế hoạch giao) với sự tham gia của 39 đoàn và 478 vận động viên tham gia.

<sup>3</sup> Cao Bằng lần đầu tiên lọt danh sách những điểm đến thân thiện nhất Việt Nam công bố trong bảng xếp hạng 10 điểm đến Thân thiện nhất Việt Nam năm 2024; Thác Bản Giốc (Trùng Khánh, Cao Bằng) lọt top 21 thác nước đẹp nhất thế giới. Tổng lượt khách ước đạt 1.038.000 lượt, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 47% KH; tổng thu du lịch ước đạt 791 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 53% KH; hiệu quả kinh doanh du lịch được nâng lên, công suất sử dụng phòng ước đạt 52%, dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt 1.051,49 tỷ đồng, tăng 44,6% so với cùng kỳ năm trước; Các nội dung chuẩn bị cho Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của mạng lưới CVĐC toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo tiến độ...

<sup>4</sup> Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025;

<sup>5</sup> Tái diễn tình trạng các hộ dân dựng lán bán hàng tại khu vực chân Thác Bản Giốc, ảnh hưởng mỹ quan khu du lịch, UBND tỉnh cần chỉ đạo xử lý.

pháp về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch.

## 2. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Các nhiệm vụ trọng tâm về giáo dục, đào tạo (GDĐT) được triển khai thực hiện tốt<sup>6</sup>. Công tác tuyển dụng viên chức ngành GDĐT đang được triển khai thực hiện đúng quy định. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Việc đổi mới công tác quản lý có nhiều chuyển biến tích cực; nề nếp, kỷ cương trong trường học tiếp tục duy trì và giữ vững. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển GDĐT. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, đặc biệt kết quả giáo dục mũi nhọn<sup>7</sup>.

Tuy nhiên, nguồn lực đầu tư cho giáo dục nói chung và đầu tư cho đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới nói riêng còn hạn chế, công tác xã hội hóa giáo dục đạt kết quả thấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học còn thiếu, đặc biệt ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tình trạng thiếu giáo viên (*Tin học và Tiếng Anh*) chưa được khắc phục triệt để. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn do quy định mới về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học và thiếu nguồn kinh phí đầu tư. Chất lượng phổ cập giáo dục THCS chưa vững chắc.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu, đổi mới chương trình, sách giáo khoa và chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019. Khắc phục những khó khăn, bất cập, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là tình trạng thiếu giáo viên Tiếng Anh, Tin học. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học. Chỉ đạo khắc phục những vướng mắc trong công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị dạy và học để kịp thời cung cấp cho các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp học, xử lý dứt điểm cơ sở vật chất các trường học dôi dư sau sắp xếp.

---

<sup>6</sup> Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Cao Bằng lần thứ XI năm 2024; tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024 khu vực 1 tại Phú Thọ; Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024 - 2025 và thi tốt nghiệp năm 2024 theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng; Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch mục tiêu (đến nay toàn tỉnh có 182/508 trường mầm non, phổ thông đã đạt được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 35,83%); Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, PT và TX trên địa bàn tỉnh; giảm được 08 cơ sở giáo dục so với cùng kỳ năm 2023; xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học và mua sắm trang thiết bị dạy học cho các cấp học, phục vụ công tác triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018: 389 tỷ (CSVC: 120 tỷ; TBDH: 269 tỷ).

<sup>7</sup> Học sinh giỏi quốc gia: 14 giải, cao nhất từ trước đến nay; đội Robotic 11 Trường THPT Chuyên Cao Bằng tiếp tục đạt kết quả cao Tại đấu trường Robotics lớn nhất thế giới thể giới (xếp hạng 49/820 đội thi robot VEXV5 khối THPT).

### 3. Về lĩnh vực y tế

Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Các chương trình mục tiêu về Y tế - Dân số được duy trì. Tổ chức tốt việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh được nâng lên. Việc thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở y tế công lập cơ bản đã được khắc phục. Công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế được đẩy mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác y tế còn một số tồn tại như: Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều giữa các tuyến. Tình trạng thiếu một số thuốc thiết yếu phục vụ công tác phòng, khám, chữa bệnh đôi lúc còn xảy ra do nhiều mặt hàng không có nhà thầu tham dự hoặc không đáp ứng hồ sơ mời thầu; còn thiếu một số vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Việc thực hiện đấu thầu mua sắm, cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa chất sinh phẩm phục vụ công tác khám chữa bệnh còn bất cập<sup>8</sup>. Cơ sở vật chất y tế đầu tư thiếu đồng bộ, nhiều cơ sở y tế đã xuống cấp chậm được sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; thiếu nhiều thiết bị máy móc hiện đại. Hoạt động của Điểm trạm y tế thực hiện thí điểm tại các xã sáp nhập còn nhiều khó khăn, hạn chế. Đội ngũ cán bộ y tế vẫn còn thiếu, nhất là bác sĩ, dược sĩ có trình độ chuyên sâu, còn hiện tượng chỗ thừa chỗ thiếu mất cân đối trong cơ cấu vị trí việc làm. Việc tuyển dụng nguồn nhân lực y tế còn gặp nhiều khó khăn.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân. Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu thầu thuốc vật tư y tế nhằm đảm bảo cung ứng kịp thời, phục vụ công tác khám, chữa bệnh<sup>9</sup>. Tiếp tục duy trì và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của các Điểm trạm y tế xã thực hiện thí điểm do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Khắc phục sự thiếu hụt về nhân sự y tế tại Điểm trạm y tế thí điểm và các cơ sở khám chữa bệnh công lập tại các địa phương; có chính sách thu hút, đãi ngộ các y, bác sĩ đến công tác tại tỉnh, đào tạo nguồn cán bộ y, bác sĩ có trình độ sau đại học... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác khám, chữa bệnh tại tỉnh.

<sup>8</sup> Theo Nghị định 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thi đấu với gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế không áp dụng được Nghị quyết số 82/2022/NQ - HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng

<sup>9</sup> Ban hành quyết định hoặc quy định thẩm quyền của cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để thực hiện theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế.

#### 4. Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài được quan tâm thực hiện, tăng so với cùng kỳ<sup>10</sup>. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn, cứu trợ đột xuất. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách đối với người lao động. Việc chấp hành chính sách pháp luật về BHXH, BHYT của các đơn vị sử dụng lao động đã có nhiều chuyển biến, công tác phát triển đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm được đẩy mạnh. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh<sup>11</sup>.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho người lao động còn gặp nhiều khó khăn do thiếu giáo viên giảng dạy, thiếu sự đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Việc tuyển dụng lao động vào làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn thấp. Số người tham gia BHXH tự nguyện và BHYT giảm so với cuối năm 2023 (BHXH tự nguyện giảm 541 người, BHYT giảm 4.223 người). Tỷ lệ đồng bộ dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT và CCCD/ĐDCN chưa đạt 100%. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động tại một số công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã chưa được đầy đủ, đúng quy định. Kết quả thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát còn hạn chế, chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy mạnh liên kết đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề và đào tạo nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn gắn với nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện công tác ATVSLĐ và các chế độ chính sách đối với người lao động trên địa bàn tỉnh; cần có giải pháp xử lý mạnh đối với các đơn vị nợ đọng, trốn đóng BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động.

<sup>10</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2024, 130 lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 65% kế hoạch, tăng 62,5% so với cùng kỳ năm trước; 311 lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, đạt 43% kế hoạch, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước; 6.845 lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, đạt 259% kế hoạch, tăng 71% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>11</sup> 6 tháng đầu năm 2024 thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 139 công trình, duy tu bảo dưỡng 84 công trình; triển khai thực hiện trên 150 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; giải ngân hỗ trợ nhà ở cho 608 nhà.

## 5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông

Chương trình chuyển đổi số được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả, tăng so với cùng kỳ năm trước<sup>12</sup>. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo chí, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thông tin đối ngoại, cải cách hành chính... Công tác quản lý bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin được quan tâm thực hiện, không xảy ra tình trạng nghẽn mạng, ùn tắc, đảm bảo phục vụ người dân và các cấp chính quyền tại địa phương.

Tuy nhiên, hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm<sup>13</sup>; hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số của các cấp, các ngành còn thiếu đồng bộ; chưa huy động được nguồn lực của xã hội tham gia phát triển hạ tầng CNTT. Nguồn lực về chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực về an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, chuyển đổi số còn thiếu. Kinh phí bố trí cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sự kết nối của báo chí địa phương với các cơ quan báo chí trung ương chưa tốt, thông tin quảng bá về hình ảnh của tỉnh trên các báo cáo trung ương chưa nhiều.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, quan tâm bố trí kinh phí cho việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX. Tăng cường hướng dẫn người dân và doanh nghiệp khai thác, sử dụng các dịch vụ công của tỉnh. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan báo chí trung ương và địa phương nhằm quảng bá hình ảnh, sự kiện, hoạt động lớn của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## 6. Về lĩnh vực tôn giáo

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo tiếp tục được chỉ đạo thực hiện tốt<sup>14</sup>, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tín đồ các tôn giáo sinh hoạt thuận tụy, tích cực thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu

<sup>12</sup> Đến ngày 30/5/2024: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt: 59,17%; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có giao dịch thanh toán trực tuyến đạt: 38,5%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt: 32,67%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt: 66,54%; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 64,36%.

<sup>13</sup> Hiện tỉnh Cao Bằng còn 173 thôn (xóm) và 16 cụm dân cư chưa có sóng di động, tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng thấp, có sự phân hóa rõ rệt giữa khu vực nông thôn và thành thị.

<sup>14</sup> Tổ chức 20 lượt thăm, chúc mừng chức sắc, chức việc tổ chức tôn giáo; tiếp nhận, giải quyết 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo; ban hành 13 báo cáo; 04 kế hoạch; 18 công văn; 06 tờ trình về lĩnh vực tôn giáo, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức tôn giáo thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tôn giáo đúng quy định.

nước. Các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **II. Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2024**

Qua thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và tổng hợp kết quả thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh đối với Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành 6 tháng cuối năm 2024, các Ban HĐND tỉnh thống nhất nhận định như sau:

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, song tình hình quốc tế, khu vực có diễn biến phức tạp, nhanh và khó lường đã đặt ra nhiều thách thức đối với công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ trung ương đến địa phương, trong đó có tỉnh Cao Bằng. Trong 6 tháng đầu năm, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, nên các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước đạt 4,54%, tăng 1,25% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất nông nghiệp đã khắc phục được những tác động xấu của thời tiết, tổng đàn vật nuôi tăng so với cùng kỳ năm trước; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 32,6%; tổng thu ngân sách nhà nước tăng 28%; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 3,07 điểm so với năm 2023; Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu trên địa bàn 396,900 triệu USD, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 55,4% kế hoạch; chỉ đạo thực hiện tốt chiến dịch 100 ngày đêm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); hoạt động của doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2023; khu vực dịch vụ tăng trưởng khá (6,52%), lĩnh vực dịch vụ du lịch tiếp tục tăng trưởng tốt, khách du lịch đến Cao Bằng đạt 1.038.000 lượt (đạt 47,1% KH năm, bằng 11% so với cùng kỳ 2023); tổng thu du lịch ước đạt 791 tỷ đồng (đạt 53% KH năm, tăng 23% so với cùng kỳ 2023). Các công trình cơ sở hạ tầng được triển khai đồng bộ; các lĩnh vực

văn hóa, thể thao, đảm bảo an sinh xã hội được đẩy mạnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

Nội dung báo cáo chưa đánh giá về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên UBND tỉnh trong việc chấp hành, chỉ đạo thực hiện các kết luận chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND các phiên họp của UBND. Đồng thời, chưa xác định được các giải pháp nhằm khắc phục một số hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

Việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và một số chương trình, dự án, đề án của UBND tỉnh chưa quyết liệt, dẫn đến một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh đạt được còn thấp, như: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công (tính đến 31/5/2024) đạt 11,4% kế hoạch, thấp hơn 10,94% so với tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của cả nước (22,34%); Thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, sức đầu tư của các thành phần kinh tế còn hạn chế (từ đầu năm đến nay có 01 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư); công tác đấu giá đất và thu từ sử dụng đất đạt rất thấp so với dự toán (đạt 18% dự toán TW giao, 16% dự toán HĐND giao). Tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm và các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chậm (dự án Đường tỉnh 208, Đường tỉnh 205, dự án Đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh...). Các chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt thấp<sup>15</sup>; công tác di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở chậm tiến độ; công tác xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn<sup>16</sup>. Tình trạng thiếu hụt giáo viên vẫn xảy ra cục bộ tại một số địa phương, chủ yếu giáo viên Tin học và Tiếng Anh; tình trạng tảo hôn còn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện một số nhiệm vụ cấp trên giao của một số sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thiếu quyết liệt, có lúc chưa linh hoạt, chưa đảm bảo thời gian theo quy định; sự phối kết hợp của các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, hiệu quả xử lý một số công việc mang tính liên ngành chưa cao. Một số ý kiến kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết dứt điểm, để kéo dài nhiều năm, gây bức xúc trong nhân dân. Tính quyết liệt, tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được phát huy.

Việc rà soát các cơ chế, chính sách và việc nắm bắt, phân tích, xử lý thông tin ở một số sở, ban, ngành, địa phương chưa kịp thời, do đó việc tham mưu các phương án, giải pháp trên một số lĩnh vực còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

<sup>15</sup> Chỉ số PCI tỉnh Cao Bằng đạt 62,65 điểm, ít hơn điểm trung bình của cả nước 4.01 điểm.

<sup>16</sup> Đến nay, tỉnh chưa có đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; còn 02 huyện trắng xã nông thôn mới (Nguyên Bình, Bảo Lâm); chưa có xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu.



Nhiều nghị quyết HĐND tỉnh đã được ban hành nhưng việc tuyên truyền, triển khai, bố trí nguồn lực thực hiện còn khó khăn và chưa kịp thời.

Những hạn chế trong việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết, các văn bản trình Thường trực và HĐND tỉnh chưa được khắc phục (chưa bảo đảm thời gian, chất lượng, nội dung...).

### **3. Các Ban của HĐND tỉnh đề nghị**

UBND tỉnh cần chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những tồn tại, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác trong 6 tháng đầu năm 2024; làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách mảng công việc; công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị đối với những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là việc thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. UBND tỉnh cần có những giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong thời gian tới.

Có các giải pháp để khắc phục tối đa những tồn tại, hạn chế trong 06 tháng đầu năm 2024 được nêu trong báo cáo, đồng thời có các giải pháp kiểm soát các văn bản đã chỉ đạo đến các sở, ban, ngành giải quyết các công việc cụ thể. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) và các dự án trọng điểm của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ các dự án chuẩn bị đầu tư và tiến độ các dự khởi công mới trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; chỉ đạo bố trí nguồn lực để thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành và các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh.

Chỉ đạo xử lý kịp thời đất đai công sở, tài sản công tại các đơn vị hành chính sau sáp nhập, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp. Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Quan tâm đầu tư nguồn lực để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý các khu, điểm du lịch và các điểm tiềm năng về du lịch trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuẩn bị Hội nghị quốc tế Mạng lưới CVĐC toàn cầu Châu Á Thái Bình Dương lần thứ 8 tại Cao Bằng năm 2024. Tiếp tục có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt số lượng giáo viên, nhân viên y tế; thiếu trang thiết bị, vật tư trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức. Chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ

chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Tăng cường công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh (*Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với những hạn chế trong việc đăng ký danh mục nghị quyết; xây dựng các dự thảo nghị quyết trình Thường trực HĐND và các kỳ họp của HĐND tỉnh để đảm bảo các nghị quyết của HĐND được xây dựng và ban hành đúng quy trình, quy định, bảo đảm chất lượng*). Quan tâm chỉ đạo thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh.

## **B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP**

**I. Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng quản lý**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

- Hiện nay, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019, Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 và Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Các nghị quyết này được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT.

- Ngày 17/11/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2023/TT-BYT Quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, đồng thời thay thế Thông tư số 37/2018/TT-BYT và Thông tư số 14/2019/TT-BYT. Theo đó: tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21/2023/TT-BYT có quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại các cơ sở khám bệnh,*

*chữa bệnh thuộc địa phương quản lý và quyết định mức giá cụ thể hoặc thực hiện áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ...”.*

Do đó, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng quản lý là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

**3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Cao Bằng quản lý, theo đó, áp dụng mức giá dịch vụ bằng mức tối thiểu của khung giá dịch vụ quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế, cụ thể:

- Quy định về giá dịch vụ khám bệnh (*gồm 8/10 danh mục được quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 21/2023/TT-BYT*).

- Quy định về giá dịch vụ ngày giường bệnh (*gồm 6/6 danh mục được quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 21/2023/TT-BYT - trừ giá của bệnh viện đặc biệt và bệnh viện hạng I*).

- Quy định về giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm (*gồm 1423/1940 danh mục được quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư số 21/2023/TT-BYT*).

- Quy định các nguyên tắc áp giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với một số trường hợp cụ thể.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa đối với một số nội dung của dự thảo Nghị quyết như sau:

(1) Đối với tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa thành: “*Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*” để đảm bảo ngắn gọn và dễ hiểu hơn.

(2) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các danh mục dịch vụ, giá dịch vụ tại phụ lục 3 kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo chính xác mức giá tối thiểu theo Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết này.

## **II. Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi; Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 về việc quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND còn thấp, chưa thực sự phù hợp và thấp hơn mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ của một số tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Do đó, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>17</sup>.

**3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Người cao tuổi thọ 70 tuổi: mức chi 300.000 đồng (*tặng 100.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 75 tuổi: mức chi 400.000 đồng (*tặng 150.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 80 tuổi: mức chi 500.000 đồng (*tặng 200.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 85 tuổi: mức chi 600.000 đồng (*tặng 200.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 90 tuổi: mức chi 900.000

<sup>17</sup> Điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 96/2018/TT-BTC quy định: "*a) Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi*

- *Người cao tuổi thọ 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà gồm 5 mét vải lụa và 700.000 đồng tiền mặt;*

- *Người cao tuổi thọ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chúc thọ và tặng quà gồm hiện vật trị giá 150.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt.*

*Mức chi nêu trên là mức tối thiểu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh".*

đồng, bao gồm phần quà trị giá 200.000 đồng và tiền mặt 700.000 đồng (*tăng 250.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 95 tuổi: mức chi 1.000.000 đồng, bao gồm phần quà trị giá 200.000 đồng và tiền mặt 800.000 đồng (*tăng 500.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ 100 tuổi: mức chi 1.000.000 đồng tiền mặt và 05 mét vải lụa có giá trị không quá 500.000 đồng (*tăng 300.000đ so với mức chi cũ*); Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi, mỗi năm được chúc thọ một lần: mức chi 1.200.000 đồng (*tăng 500.000đ so với mức chi cũ*).

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí với các nội dung và mức chi trong dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết (*Các nội dung khác liên quan đến chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Thông tư số [96/2018/TT-BTC](#) ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi*). Lý do: Nghị quyết chỉ quy định về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi và nội dung này đã được trình bày cụ thể trong dự thảo Nghị quyết, không còn các nội dung khác liên quan.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết này.

### **III. Nghị quyết quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

- Khoản 9 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, quy định: “*Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo quy định của pháp luật*”.

- Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP quy định: “*Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi trả tiền lương, tiền hỗ trợ, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm khi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài, chi phí khám, chữa bệnh, tai nạn, tiền trợ cấp và tiền bồi thường theo quy định cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc bộ, ngành, Ủy*

*ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý; chỉ tiêu thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao của bộ, ngành, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương”.*

- Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

- Hiện nay, huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc đang được khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh Cao Bằng (*Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh, trước đây là Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2024*), tuy nhiên quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được việc thực hiện khen thưởng cho các HLV, VĐV đạt thành tích, đồng thời trong quá trình thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng còn tồn tại một số hạn chế nhất định<sup>18</sup>, do đó, chưa tạo ra tính công bằng, tính cạnh tranh và chưa tạo động lực mạnh mẽ để HLV, VĐV quyết tâm trong tập luyện và thi đấu tại các giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc.

Từ các căn cứ và thực tiễn như trên, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

**3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc, gồm:

- Mức thưởng vận động viên (thi đấu các môn thể thao cá nhân): Quy định cụ thể mức thưởng vận động viên khi đạt Huy chương vàng, bạc, đồng (*Giải nhất, giải nhì, giải ba*); mức thưởng được quy định cụ thể theo từng giải thi đấu.

---

<sup>18</sup> (1) Thưởng thành tích huy chương đạt được các loại, thành tích đạt được tại các giải thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng và thưởng cho cá nhân, tập thể đạt huy chương đều quy định chung một mức thưởng; (2) Vận động viên thi đấu tại một giải thể thao đạt nhiều huy chương khác nhau, nhưng chỉ được thưởng một lần; (3) Chưa có quy định mức thưởng phân loại theo tính chất chuyên môn của giải thể thao thành tích cao và giải thể thao quần chúng, phân loại độ tuổi đối với các lứa tuổi trẻ (U11, U13, U15...); (4) Chưa có quy định chi thưởng cho các huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt thành tích trong các giải thể thao khu vực và toàn quốc.

- Mức thưởng vận động viên (thi đấu các môn thể thao tập thể): Mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với mức thưởng tương ứng của thi đấu các môn thể thao cá nhân (*số lượng vận động viên được thưởng khi đạt thành tích theo quy định của điều lệ giải*)

- Mức thưởng vận động viên (*đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội trong 01 lần thi*): từ huy chương thứ hai trở lên, mức thưởng chung cho vận động viên bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng của thi đấu các môn thể thao cá nhân.

- Mức thưởng huấn luyện viên:

+ Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên đạt thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên tương ứng. Trường hợp huấn luyện viên có vận động viên đạt nhiều huy chương tại một giải thể thao thì ngoài mức thưởng chung của một thành tích cao nhất, huấn luyện viên được thưởng thêm 30% tổng mức thưởng các huy chương đạt được còn lại tương ứng quy định.

+ Đối với thi đấu tập thể: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng đối với vận động viên đạt giải tương ứng. Trường hợp huấn luyện viên có đội, đôi vận động viên đạt nhiều huy chương tại một giải thể thao thì ngoài mức thưởng chung của một thành tích cao nhất, huấn luyện viên được thưởng thêm 30% tổng mức thưởng các huy chương đạt được còn lại tương ứng.

## **5. Các nội dung đã được thảo luận, làm rõ tại buổi thẩm tra**

*5.1. Xem xét quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên ở các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp huyện:*

Hiện nay, ngân sách địa phương còn hạn hẹp, việc quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên ở các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp huyện sẽ gặp khó khăn. Mặt khác, các giải thi đấu thể thao thành tích cao, thể thao quần chúng ở cấp tỉnh, cấp huyện chưa thành hệ thống, không mang tính kế thừa, có sự biến động các môn thi đấu theo từng năm, do đó, việc quy định mức thưởng huấn luyện viên, vận động viên ở các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp huyện ở thời điểm hiện tại là chưa phù hợp và chưa cần thiết.

*5.2. Dự thảo Nghị quyết quy định mức thưởng ở các giải thi đấu thể thao cấp khu vực bằng mức thưởng ở giải thi đấu thể thao toàn quốc, cần xem xét cho phù hợp:*

Các giải thi đấu thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng cấp khu vực và toàn quốc đều là các giải quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục

Thể dục thể thao hoặc các Liên đoàn thể thao Quốc gia tổ chức. Hiện nay, các giải thi đấu thường tổ chức cấp khu vực để phù hợp điều kiện vùng miền, theo tính chất đặc thù của các khu vực, các giải thể dục thể thao tổ chức thi đấu khu vực sau đó mới thi đấu toàn quốc là rất ít, do đó, không cần thiết quy định mức thưởng riêng đối với giải khu vực và toàn quốc.

## **6. Kết luận**

1. Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí về mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tương ứng theo từng giải đấu và tương ứng theo từng thành tích của vận động viên quy định tại dự thảo Nghị quyết và nhất trí mức thưởng bằng nhau tại giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định tại điểm b, c khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết<sup>19</sup> do đây là nội dung công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, do đó, không quy định nội dung này vào Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đồng thời, bổ sung, diễn đạt lại điểm a khoản 4 Điều 1 như sau: Kinh phí chi trả tiền thưởng theo quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**IV. Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Cao Bằng thực hiện**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Thực hiện Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, huyện thực hiện, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh Cao Bằng thực hiện.

Tuy nhiên, ngày 22/3/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng

---

<sup>19</sup> Điểm b khoản 4 Điều 1 đang quy định: Cơ quan, tổ chức triệu tập HLV, VĐV chi trả tiền thưởng cho HLV, VĐV đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc; điểm c khoản 4 Điều 1 đang quy định: Việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.



đôi với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện (*thay thế Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013*), theo đó, tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg quy định: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho từng cấp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù theo thẩm quyền quy định tại Luật Ngân sách nhà nước*”.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Cao Bằng thực hiện để thay thế Nghị quyết số 27/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 là cần thiết, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

**3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho các đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc tỉnh Cao Bằng thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng, cụ thể:

- Chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân Đoàn đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Thực hiện theo Nghị quyết số 54/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Cao Bằng.

- Chi cho các cá nhân được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng, gồm:

- + Chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng (*ngày lễ kỷ niệm trọng thể nhất của từng dân tộc*): mức chi 800.000 đồng/người/lần; không quá 2.400.000 đồng/người/năm.

- + Chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc gặp khó khăn về kinh tế: mức chi 2.500.000 đồng/người/năm.

- + Chi phúng viếng khi cá nhân qua đời (bao gồm cả vòng hoa): mức chi 2.000.000 đồng/người.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, đồng thời, đề nghị UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh một số nội dung, đối tượng và mức chi cụ thể như sau:

(1) Đối với phạm vi điều chỉnh (khoản 1 Điều 1): Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “*phúng viếng*” vào sau cụm từ “*đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng*”.

(2) Đối với khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:

- Đề nghị chỉnh sửa tên tiêu đề khoản 2 Điều 1 thành “*2. Đối tượng áp dụng*”.

- Đề nghị chỉnh sửa tên tiêu đề điểm b khoản 2 Điều 1 thành: “*b. Các cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đến thăm hỏi, chúc mừng, phúng viếng:*”.

- Đề nghị bỏ nội dung gạch đầu dòng thứ 5 của điểm b khoản 2 Điều 1, do trên địa bàn tỉnh không có các đối tượng này.

- Đề nghị bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 1, cụ thể: “*c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan*”

(3) Đối với nội dung chi và mức chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng (điểm b khoản 3 Điều 1)

- Dự thảo Nghị quyết đang quy định mức chi tặng quà chúc mừng; chi thăm hỏi khi ốm đau; chi phúng viếng khi qua đời cùng một định mức chung cho Ủy ban MTTQ các cấp của tỉnh theo từng nội dung (*cụ thể: chi tặng quà chúc mừng: 800.000đ/người/lần; chi thăm hỏi khi ốm đau: mức chi 2.500.000đ/người/năm; chi phúng viếng: 2.000.000đ/người*). Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị quy định mức chi cụ thể theo từng cấp thực hiện (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*), theo hướng mức chi của tỉnh lớn hơn mức chi của huyện, của huyện lớn hơn của xã. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, quy định các mức chi phù hợp với từng cấp ngân sách địa phương.

- Đối với nội dung chi tặng quà chúc mừng nhân ngày Tết nguyên đán, ngày lễ hoặc ngày lễ trọng; chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc khó khăn về kinh tế: Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị quy định số lần thăm không quá 02 lần/năm, để phù hợp với các chế độ, chính sách thăm hỏi khác của tỉnh. Đối với nội dung: chi thăm hỏi khi ốm đau hoặc khó khăn về kinh tế (*dự thảo Nghị quyết quy định mức chi: 2.500.000đ/người/năm*) cần quy định cụ thể định mức chi cho mỗi lần thăm của để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

(4) Đề nghị UBND tỉnh bổ sung thêm 01 khoản vào Điều 1 quy định về “*Nguyên tắc chi*”, trong đó quy định cụ thể việc thực hiện, áp dụng Nghị quyết để tránh trùng lặp về đối tượng được tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng.

(5) Đối với kinh phí thực hiện (khoản 4 Điều 1): Đề nghị bỏ nội dung “*Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan*”.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí trình Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sau khi UBND tỉnh chỉnh sửa các nội dung nêu trên.

**V. Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục mầm non do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết**

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên về chính sách đối với giáo viên mầm non<sup>20</sup>, trong giai đoạn năm 2013 - 2021, nhằm đảm bảo đủ số lượng giáo viên dạy trẻ mầm non, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ký kết hợp đồng giáo viên mầm non đối với: **380** người, hiện nay đang thực hiện hợp đồng đối với **303** người, trong đó: (1) số đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (**nhóm 4**), thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng do HĐND tỉnh quyết định là **265** người; (2) Số đang công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3), thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng do các cơ quan, đơn vị tự quyết định là **38** người). Tuy nhiên, tại thời điểm hết năm 2021 chính sách đối với giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP hết hiệu lực. Để đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ giáo viên hợp đồng trên, trong thời gian chưa có quy định cụ thể của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 252/UBND-NC ngày 28/01/2022, theo đó, nhất trí tiếp tục thực hiện chế độ chính sách đối với số giáo viên hợp đồng mầm non.

Ngày 30/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*). Theo đó, tại khoản 4, Điều 9, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, quy định: "*Đơn vị nhóm 4 (đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên) thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế ký kết hợp đồng lao động có thời gian không quá 12 tháng để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, nhưng số lượng người ký kết hợp đồng lao động **chiếm không quá 70% số chênh lệch** giữa số lượng người làm việc được giao với số lượng theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành. **Số lượng hợp đồng ký kết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý ở Trung ương xem xét, quyết định.**"*

Để thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non đã có thời gian nhiều năm thực hiện hợp đồng, đồng thời bố trí cơ bản số giáo viên mầm non

<sup>20</sup> Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

trong năm học 2024 - 2025 cho các đơn vị do chưa kịp thời tuyển đủ số lượng người làm việc được giao, việc UBND tỉnh trình và HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục mầm non do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

**3. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:** Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

#### **4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, năm học 2024 - 2025 trên địa bàn 08 huyện, thành phố với số hợp đồng lao động là: 265 người (trong đó: Bảo Lạc: 22; Bảo Lâm: 25; Hà Quảng: 33; Hòa An: 65; Nguyên Bình: 17; Quảng Hòa: 44; Trùng Khánh: 44; thành phố Cao Bằng: 15).

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết, đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung như sau:

(1) Đề nghị cơ quan soạn thảo kết cấu lại bố cục dự thảo Nghị quyết theo các điều, khoản như sau:

**“Điều 1. Quyết định số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh
2. Đối tượng áp dụng
3. Số lượng hợp đồng lao động
4. Nguồn kinh phí thực hiện”.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày ... tháng ... năm 202... và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.”

(2) Đối với phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo đưa trực tiếp nội dung quy định tại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết vào khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết (*không ban hành phụ lục kèm theo*).

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết này.

## **VI. Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** Đảm bảo đầy đủ theo quy định.

### **2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Ngày 10/12/2021, HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND ban hành quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được phân bổ 2.000 triệu đồng/năm để thực hiện công tác thăm hỏi các đối tượng người có công, văn nghệ sĩ tiêu biểu, đối tượng chính sách xã hội, người lao động, các đơn vị lực lượng vũ trang, trung tâm điều dưỡng, trung tâm giáo dưỡng nhân dịp tết nguyên đán; Đối tượng người có công nhân ngày 27/7 và các hoạt động xã hội khác. Tuy nhiên, hiện nay, tỉnh chưa có định mức chi cụ thể đối với từng loại đối tượng từ nguồn kinh phí nêu trên.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 45 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 quy định ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi<sup>21</sup> và quy định tại khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng<sup>22</sup>, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Qua thảo luận và giải trình của cơ quan soạn thảo, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh thấy rằng: Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định mức chi cụ thể đối với phần kinh phí 2.000 triệu đồng/năm đã được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, để thực hiện công tác thăm hỏi, tặng quà các đối tượng nhân dịp Tết

<sup>21</sup> “(đ) Chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp Lễ, Tết”; “(g) Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng do địa phương ban hành”

<sup>22</sup> Quy định ngân sách địa phương “Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo kinh phí thực hiện”.

Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 là chưa phù hợp và không thực sự cần thiết. Việc thực hiện nguồn kinh phí này do UBND tỉnh chủ động quyết định. Đồng thời, việc ban hành Nghị quyết này không phù hợp vì sẽ là “nghị quyết để thực hiện nghị quyết”.

### **3. Kết luận, kiến nghị**

3.1. Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh không nhất trí trình dự thảo Nghị quyết này tại kỳ họp HĐND tỉnh.

3.2. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh quyết định các mức chi để thực hiện thăm hỏi, tặng quà các đối tượng theo nguồn kinh phí được giao hằng năm.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 20 (*Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024*) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kính trình Kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Ban Văn hóa - Xã hội;
- Các sở: Y tế; VH,TT&DL; TT&TT; GD&ĐT;
- LĐ-TB&XH; Nội vụ; BHXH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Nông Hải Lưu**